

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Nguyễn Đại Dương**

- Năm sinh: 03 tháng 1 năm 1959

- Giới tính: Nam

- Trình độ đào tạo : Tiến Sĩ (1994 - Đại học TDTT Matxcova)

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư: năm 2010 . Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành: Thể dục thể thao - Chuyên ngành: Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giảng viên cao cấp Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu Trưởng, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

+ Năm 2009 đến nay là thành viên Hội đồng giáo sư cơ sở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

+ Từ năm 2016 đến 2021 là Chủ tịch Hội đồng giáo sư cơ sở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

+ Năm 2019 đến nay: Là thành viên Hội đồng giáo sư ngành Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 04 sách chuyên khảo.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

- 1) Chủ biên sách chuyên khảo “Diễn biến phát triển thể chất của học sinh phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12” ; mã số ISBN 978-604-85-0517-2 ; nhà xuất bản TDTT năm 2016.
- 2) Chủ biên sách giáo khoa Điền kinh ; mã số ISBN 978-604-85-0585-1 ; nhà xuất bản TDTT năm 2017.
- 3) Chủ biên sách chuyên khảo “Giải pháp phát triển kinh tế TDTT ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế” ; mã số ISBN 978-604-85-0684-1 ; nhà xuất bản TDTT năm 2018.
- 4) Tham gia viết cuốn giáo trình “Giáo trình Cử tạ” ; mã số ISBN 978-604-85-0517-2 ; nhà xuất bản TDTT năm 2016.
- 5) Tham gia biên soạn cuốn “Hệ thống đào tạo vận động viên” theo quyết định số 808/QĐ-TD-TTBN của Hiệu trưởng Trường ĐH TDTTBN ngày 2/8/2021.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 40 bài báo tạp chí trong nước; 10 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

TT	Tên công trình bài báo	Nơi công bố	Năm công bố
1.	Experience on policy of adaptive sport development in the russian federation	Hội nghị khoa học quốc tế.	2019
2.	Thực trạng phát triển TDTT quần chúng ở khu vực miền núi và nông thôn Việt Nam	Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao.	2019
3.	Ứng dụng chương trình TDTT ngoại khóa môn Bóng đá nâng cao thể lực cho học sinh lứa tuổi 11-14 CLB Bóng đá phòng trào, trung tâm Đào tạo VĐV Bóng đá tỉnh Nam Định	Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao.	2018
4.	Sự biến đổi hiệu suất chú ý của học sinh Trường Trung học cơ sở Hưng Thành, Tuyên Quang sau khi đổi mới bài tập thể dục giữa giờ	Hội nghị khoa học quốc tế.	2017
5.	Giải pháp phát triển kinh tế thể dục thể thao ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế giai đoạn từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.	Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao.	2016

TT	Tên công trình bài báo	Nơi công bố	Năm công bố
6.	Thực trạng và định hướng nội dung hoạt động TDTT ngoại khóa cho học sinh trung học cơ sở miền núi phía Bắc Việt Nam.	Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao.	2016

- Quốc tế:

TT	Tên công trình bài báo	Nơi công bố	Năm công bố
1.	越南北部高中学生课外运动的现状与内容研究	Hội nghị khoa học quốc tế - Học viện TDTT Quảng Châu.	2016
2.	Средство коррекции психического состояния лихорадки перед стартом спортсменов Вовинам Ханоя.	Hội nghị khoa học quốc tế Matxcova, Nga.	2016

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: Tham gia chính 01 đề tài cấp Nhà nước; chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ và phó chủ nhiệm thường trực 01 chương trình khoa học cấp Bộ.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

- Chủ nhiệm nhiệm vụ NCKH cấp bộ "Nghiên cứu xây dựng chương trình TDTT ngoại khóa cho học sinh phổ thông các tỉnh miền Bắc Việt Nam", nghiệm thu theo Quyết định số 941/QĐ-BVHTTDL, ngày 21/3/2018 của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: "Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh", được nghiệm thu theo Quyết định số 988/QĐ-TDĐTBN ngày 01/12/2015 của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc nghiệm thu đề tài KH&CN cấp cơ sở.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: "Nghiên cứu ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo vận động viên trẻ tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh" được nghiệm thu theo Quyết định số 970/QĐ-TDĐTBN ngày 12/12/2014 của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc nghiệm thu đề tài KH&CN cấp cơ sở.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: "Khảo sát và đề xuất giải pháp đào tạo đội ngũ vận động viên tuyển trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV trường Đại học TDTT Bắc Ninh" được nghiệm thu theo Quyết định số

1039/QĐ-TDĐTBN ngày 28/11/2013 của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc nghiệm thu đề tài KH&CN cấp cơ sở.

- Thành viên nghiên cứu chính nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước: “Giải pháp phát triển kinh tế thể dục thể thao ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế”, mã số KX.01.05/11-15 (thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước: “Nghiên cứu khoa học phát triển kinh tế xã hội và quản lý kinh tế ở Việt Nam đến năm 2020 (Mã số KX.01/11-15). Nhiệm vụ được thực hiện từ tháng 1/2012 – 6/2014), nghiệm thu theo Quyết định số 2416/QĐ-BKH&CN ngày 18/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Kết quả nhiệm vụ đã được cấp đăng ký tại Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia ngày 12/5/2015).

- Phó chủ nhiệm thường trực chương trình khoa học : Nghiên cứu thể dục thể thao quần chúng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững . Chương trình gồm 11 nhánh đã nghiệm thu cấp bộ 10 nhánh.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 16 NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

TT	Tên NCS	Tên luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Nguyễn Đức Thụy	Một số giải pháp phát triển môn thể thao dân tộc cho sinh viên các Trường Đại học, Cao đẳng miền núi phía Bắc	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2016	Cán Bộ 1
2	Đồng Hương Lan	Nghiên cứu phát triển thể chất của học sinh Trung học	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2016	Cán bộ 2

		phổ thông chuyên các tỉnh Bắc Miền trung			
3	Trần Văn Thạch	Xây dựng nội dung chương trình phát triển thể lực cho sinh viên chuyên ngành Judo khoa sư phạm Thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2018	Cán bộ 2
4	Hà Mười Anh	Nghiên cứu ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật tấn công trong môn võ thuật công an cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2019	Cán bộ 1
5	Lê Thị Thanh Thủy	Nghiên cứu giải pháp phát triển thể lực cho học sinh trung học cơ sở Tỉnh Bắc Ninh	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2019	Cán bộ 1
6	Thiều Tân Thế	Ứng dụng nhóm phương pháp dạy học các môn trong chương trình giáo dục thể chất ở Học viện an ninh nhân dân.	Viện khoa học TDTT .	2020	Cán bộ 1

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

.....

.....

.....

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VH TT & DL về thành tích trong hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 – 2021 Quyết định số 2387/QĐ-BVHTTDL ngày 31/8/2021.

.....
3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):
.....
.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: A.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đại Dương

DU LỊCH